TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2022/DSST
Ngày 16 / 5 /2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thuận.

2. Ông Trần Tô Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnhThái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2021/TLST- DS, ngày 08 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXX - ST ngày 27/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1973. Trú tại: Xóm ĐM, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Bị đơn: Bà Lý Thị L, sinh năm 1962. Trú tại: Xóm HT, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Mông Thị H, sinh năm 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm ĐM, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi tạm trú: Xóm Quán Vuông 3, xã Trung Hội, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2021, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 03/11/2021và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị D trình bày: Ngày 01/02/2015 bà Lý Thị L được chị Mông Thị H - là giáo viên Trường mần non xã BC dẫn sang nhà chị, bà L hỏi vay tiền nhưng chị không có, chị nói chị chỉ còn 08 chỉ vàng là tài sản riêng của chị (là của hồi môn khi chị đi lấy chồng được bố mẹ cho chị), bà L liền hỏi vay chị 08 (tám) chỉ vàng này

(loại vàng 99,99%) và nói trả lãi cho chị là 30.000 đồng/01 chỉ/01 tháng, chị đồng ý cho bà L vay, thời hạn trả nợ đến ngày 01/8/2015 bả L sẽ phải trả cả gốc và lãi. Sau khi trao đổi thống nhất thoả thuận bà L viết giấy vay, hai bên người cho vay và người vay cùng ký, chị Mông Thị H là người làm chứng ký xác nhận. Sau khi vay, bà L có trả lãi cho chị, hết thời hạn trả nợ bà L xin khất, sau đó bà L có trả lãi cho chị được khoảng 02 năm kể từ thời điểm vay, sau đó bà L không trả cả gốc và lãi, sau nhiều lần gọi điện theo số điện thoại di động của bà L nhưng không liên lạc được, chị vào nhà bà L được chồng bà L cho biết bà L đã đi làm ăn ở Hà Nội nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể, bà L thỉnh thoảng mới về. Nay chị khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà L phải trả số nợ gốc là 08 chỉ vàng 99,99 % nhưng tính bằng tiền theo giá vàng tại thời điểm hiện tại là 5.000.000 đồng/1chỉ, tổng số tiền bà L phải trả chị là 40.000.000 đồng. Số tiền lãi bà L chưa trả nay chị không yêu cầu.

Kèm theo đơn khởi kiện chị D giao nộp tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Giấy vay vàng ghi ngày 01/02/2015 giữa chị Nguyễn Thị D và bà Lý Thị L, có chị Mông Thị H là người làm chứng.

Đối với bị đơn - bà Lý Thị L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bà L. Ngày 26/11/2021 Tòa án nhận được "Đơn xin gia hạn trả nợ khoản vay" của bà Lý Thị L gửi Toà án qua đường bưu chính. Đơn có nội dung: "...Do hiện nay dịch bệnh đã được kiểm soát nên tôi bắt đầu đi tìm việc làm để lấy tiền trả nợ cô D ở xóm ĐM, xã BC. Sau khi lo được khoản tiền cho cô D tôi sẽ mang về tận nhà trao trả tận tay cho cô D; có vay có trả, tôi không lừa đảo cô D… tôi rất mong quý Toà nói giúp tôi với cô D như vậy...".

Sau khi nhận được văn bản nêu trên của bà L, Toà án đã thông báo rõ nội dung văn bản cho chị D nhưng chị D không đồng ý cho bà L gia hạn, không rút yêu cầu khởi kiện. Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L như: Giấy triệu tập đương sự đếnTòa án làm việc; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng bà L không có mặt, Toà án không tiến hành hoà giải được. Vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Đới với chị Mông Thị H là người làm chứng, tại bản tự khai tại trụ sở Toà án ngày 12/01/2022 chị H trình bày: Chị là giáo viên mầm non xã BC, thời điểm năm 2015 bà Lý Thị L là Hiệu trưởng, bà L có hỏi vay tiền nhưng chị không có, chị nghe nói bà D có tiền cho vay nên chị dẫn bà L đến gặp bà D, hai bên thoả thuận bà D cho bà L vay 08 chỉ vàng, hai bên có lập giấy vay vào ngày 01/02/2015 tại nhà bà D, chị có được ký vào giấy vay là người làm chúng, sau đó chị có nghe nói bà L vẫn trả lãi hàng tháng cho bà D nhưng không biết cụ thể thế nào, sau khi bà L nghỉ hưu thì chị không biết nữa.

Quá trình xét xử Toà án đã tiến hành khảo sát giá vàng tại địa phương, tại thời điểm xét xử: Ngày 14/4/2022 Toà án tiến hành khảo sát giá vàng tại Cơ sơ kinh Dh vàng bạc Sơn Khuyên và Cơ sở kinh Dh vàng bạc Bảo Sơn đều tại thị trấn Chợ Chu,

huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, ông Ngô Nguyên Sơn – là chủ cơ sở kinh Dh mua bán vàng bạc Sơn Khuyên và ông Trần Ngọc Tú - là chủ cơ sở kinh Dh mua bán vàng bạc Bảo Sơn đều xác nhận giá vàng 99,99% tại thời điểm hiện nay trên địa bàn huyện Đ là 5.610.000 đồng/01 chỉ.

Tại phiên tòa, chị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà L trả số tài sản vay gốc tương ứng với giá trị 8 (tám) chỉ vàng, loại vàng 99,99% giá trị tại thời điểm hiện nay có giá trên 5.000.000 đồng một chỉ, nhưng chị chỉ tính tròn 5.000.000 đồng. Tổng số tiền chị yêu cầu bà L phải trả chị là 40.000.000[đ] (Bốn mươi triệu đồng), chị không yêu cầu bà L trả số lãi còn nợ.

Sau khi đương sự trình bày và trả lời việc hỏi tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng, việc cấp, giao, tống đạt văn bản tố tụng, việc thu thập tài liệu chứng cứ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn: Không chấp hành theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Các Điều 357; 463; 466; 468; Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyên Thị D, buộc bà Lý Thị L phải trả cho chị D số tiền là 40.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn trong vụ án cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 26, 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên

việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Bà Lý Thị L không có mặt tại trụ sở Toà án để làm việc và vắng mặt tại phiên toà. Tuy nhiên, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bà L. Ngày 26/11/2021 Tòa án nhận được "Đơn xin gia hạn trả nợ khoản vay" của bà Lý Thị L gửi Toà án qua đường bưu chính. Đơn có nội dung: "...Do hiện nay dịch bệnh đã được kiểm soát nên tôi bắt đầu đi tìm việc làm để lấy tiền trả nợ cô D ở xóm ĐM, xã BC. Sau khi lo được khoản tiền cho cô D tôi sẽ mang về tận nhà trao trả tận tay cho cô D; có vay có trả, tôi không lừa đảo cô D… tôi rất mong quý Toà nói giúp tôi với cô D như vậy...".

Như vậy, bà L thừa nhận việc vay nợ của mình đối với chị D, việc chị D khởi kiện yêu cầu bà L trả nợ được chứng minh bằng tài liệu, chứng cứ là Giấy vay vàng do bà L viết ngày 01/02/2015, hai bên người cho vay, người vay củng ký có sự chứng kiến của chị Mông Thị H. Nội dung hợp đồng vay thể hiện sự thỏa thuận giữa các bên và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi giao kết hợp đồng không có sự thay đổi, hay sửa đổi, bổ sung hợp đồng, không có sự chuyển giao quyền và nghĩa vụ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trả nợ của nguyên đơn đối với tài sản vay là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, buộc bà Lý Thị L phải có trách nhiệm trả nợ cho chị D số tài sản vay.

Việc chị D chỉ yêu cầu bà L trả số vàng đã vay thành tiền là 5.000.000 đồng/01 chỉ, tổng số vàng đã vay 08 chỉ tính thành tiền là 40.000.000 đồng, chị D không yêu cầu bà L trả lãi còn nợ, yêu cầu này được bà L chấp nhận thể hiện qua văn bản " Đơn xin gia hạn trả nợ khoản vay" bà L gửi qua đường bưu chính Toà án nhận được ngày 26/11/2021. Xét thấy, giá vàng tại địa phương, tại thời điểm xét xử theo kết quả khảo sát của Toà án thì vàng 99, 99% có giá là 5.610.000 đồng/01 chỉ, nhưng chị D chỉ tính tròn là 5.000.000 đồng/01 chỉ, yêu cầu của chị D là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị L pháu chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các điều 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Các Điều 357; 463; 466; 468; Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D. Buộc bà Lý Thị L phải trả chị Nguyễn Thị D 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị L chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị D số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004465 ngày 05/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND, THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- L .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiểm